

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC – ĐỀ SỐ 6**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Câu 1: Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá.
- B. Mặt trên của lá.
- C. Thân cây.
- D. Rễ cây.

Câu 2: Đặc điểm của người bị bệnh hắc bào là?

- A. Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa.
- B. Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, gây ngứa.
- C. Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa.
- D. Xuất hiện những bọng nước lớn, không ngứa, không đau nhức.

Câu 3: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?

- A. Hình thái đa dạng.
- B. Có xương sống.
- C. Kích thước cơ thể lớn.
- D. Sống lâu.

Câu 4: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
- B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tím, cây vạn tuế.

C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Câu 5: Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

A. Nhóm cá.

B. Nhóm chân khớp.

C. Nhóm giun.

D. Nhóm ruột khoang.

Câu 6: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

A. Hoang mạc.

B. Rừng ôn đới.

C. Rừng mưa nhiệt đới.

D. Đài nguyên.

Câu 7: Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.

B. Số lượng loài và môi trường sống.

C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.

D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.

Câu 8: Cho các vai trò sau:

(1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người.

(2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận.

(3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người.

(4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu.

(5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người.

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

A. (1), (2), (3).

B. (2), (3), (5).

C. (1), (3), (4).

D. (2), (4), (5).

Câu 9: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂.

- B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.
- C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂.
- D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂.

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào nhân thực.
- B. Nấm hương, nấm mốc là đại diện thuộc nhóm nấm túi.
- C. Chỉ có thể quan sát nấm dưới kính hiển vi.
- D. Tất cả các loài nấm đều có lợi cho con người.

Câu 11: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Cung cấp thức ăn.
- B. Ngăn biến đổi khí hậu.
- C. Giữ đất, giữ nước.
- D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

Câu 12: Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
- D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 13: Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm hương.
- B. Nấm mốc.
- C. Nấm men.
- D. Nấm linh chi.

Câu 14: Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

- A. Ruồi, chim bồ câu, ếch.
- B. Rắn, cá heo, hổ.
- C. Ruồi, muỗi, chuột.
- D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi.

Câu 15: Sinh cảnh nào dưới đây có độ đa dạng sinh học thấp nhất?

- A. Thảo nguyên.

B. Rừng mưa nhiệt đới

C. Hoang mạc.

D. Rừng ôn đới.

Câu 16: Đơn vị của năng lượng là:

A. N.

B. kg.

C. J.

D. kg/N.

Câu 17: Năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác thông qua:

A. Tác dụng lực.

B. Truyền nhiệt.

C. Ánh sáng.

D. Cả A và B.

Câu 18: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng mạnh nhất?

A. Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.

B. Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.

C. Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.

D. Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

Câu 19: Dạng năng lượng tích trữ trong cánh cung khi được kéo căng là

A. động năng.

B. hóa năng.

C. thế năng đàn hồi.

D. quang năng.

Câu 20: Chúng ta nhận biết điện năng từ ổ cắm điện cung cấp cho máy tính thông qua biểu hiện:

A. ánh sáng.

B. âm thanh.

C. nhiệt do máy tính phát ra.

D. cả 3 đáp án trên.

Hướng dẫn lời giải chi tiết

Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay

1A	2C	3D	4C	5B	6A	7B	8C	9B	10A
11D	12A	13C	14C	15C	16C	17D	18D	19C	20C

Câu 1: Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá.
- B. Mặt trên của lá.
- C. Thân cây.
- D. Rễ cây.

Phương pháp giải:

Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở: Mặt dưới của lá.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 2: Đặc điểm của người bị bệnh hắc bào là?

- A. Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa.
- B. Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, gây ngứa.
- C. Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa.
- D. Xuất hiện những bọng nước lớn, không ngứa, không đau nhức.

Phương pháp giải:

Bệnh hắc bào là do một loại nấm da gây ra. Người bị bệnh hắc bào thường xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 3: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?

- A. Hình thái đa dạng.
- B. Có xương sống.

C. Kích thước cơ thể lớn.

D. Sống lâu.

Phương pháp giải:

- Tôm, muối, châu chấu thuộc lớp Côn trùng.

- Vịt trời thuộc lớp Chim.

- Rùa thuộc lớp Bò sát.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 4: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tằm, cây vạn tuế.

C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Phương pháp giải:

Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa thuộc ngành Hạt kín.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 5: Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

A. Nhóm cá.

B. Nhóm chân khớp.

C. Nhóm giun.

D. Nhóm ruột khoang.

Phương pháp giải:

Nhóm chân khớp có số lượng loài lớn nhất

Cách giải:

Đáp án B

Câu 6: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

A. Hoang mạc.

B. Rừng ôn đới.

C. Rừng mưa nhiệt đới.

D. Đài nguyên.

Phương pháp giải:

Lạc đà là động vật đặc trưng cho hoang mạc.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 7: Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.

B. Số lượng loài và môi trường sống.

C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.

D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.

Phương pháp giải:

Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở: Số lượng loài và môi trường sống.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 8: Cho các vai trò sau:

(1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người.

(2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận.

(3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người.

(4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu.

(5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người.

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

A. (1), (2), (3).

B. (2), (3), (5).

C. (1), (3), (4).

D. (2), (4), (5).

Phương pháp giải:

Vai trò của đa dạng sinh học với con người là:

(1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người.

(3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người.

(4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 9: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO_2 .

B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2 .

C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O_2 .

D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO_2 .

Phương pháp giải:

Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách: Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2 .

Cách giải:

Đáp án B

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào nhân thực.

B. Nấm hương, nấm mốc là đại diện thuộc nhóm nấm túi.

C. Chỉ có thể quan sát nấm dưới kính hiển vi.

D. Tất cả các loài nấm đều có lợi cho con người.

Phương pháp giải:

Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào nhân thực.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 11: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

A. Cung cấp thức ăn.

B. Ngăn biến đổi khí hậu.

C. Giữ đất, giữ nước.

D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

Phương pháp giải:

Thực vật có vai trò cung cấp thức ăn, nơi ở cho động vật

Cách giải:

Đáp án D

Câu 12: Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
- D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Phương pháp giải:

Động vật có xương sống bao gồm: Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 13: Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm hương.
- B. Nấm mốc.
- C. Nấm men.
- D. Nấm linh chi.

Phương pháp giải:

Nấm men là loại nấm đơn bào có cấu tạo từ một tế bào.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 14: Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

- A. Ruồi, chim bồ câu, ếch.
- B. Rắn, cá heo, hổ.
- C. Ruồi, muỗi, chuột.
- D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi.

Phương pháp giải:

Ruồi, muỗi, chuột là trung gian truyền bệnh.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 15: Sinh cảnh nào dưới đây có độ đa dạng sinh học thấp nhất?

- A. Thảo nguyên.
- B. Rừng mưa nhiệt đới
- C. Hoang mạc.
- D. Rừng ôn đới.

Phương pháp giải:

Ruồi, muỗi, chuột là trung gian truyền bệnh.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 16: Đơn vị của năng lượng là:

- A. N.
- B. kg.
- C. J.
- D. kg/N.

Phương pháp giải:

Hoang mạc là nơi có khí hậu khắc nghiệt, chênh lệch nhiệt độ ngày và đêm cao, lượng mưa ít nên có rất ít các loài sinh vật có thể thích nghi với môi trường này dẫn đến độ đa dạng sinh học thấp.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 17: Năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác thông qua:

- A. Tác dụng lực.
- B. Truyền nhiệt.
- C. Ánh sáng.
- D. Cả A và B.

Phương pháp giải:

Năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác thông qua:

- Tác dụng lực.

- Truyền nhiệt.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 18: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng mạnh nhất?

- A. Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.
- B. Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.
- C. Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.
- D. Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

Phương pháp giải:

Tình huống thể hiện lực tác dụng mạnh nhất là năng lượng của gió đã tác dụng lực làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 19: Dạng năng lượng tích trữ trong cánh cung khi được kéo căng là

- A. động năng.
- B. hóa năng.
- C. thế năng đàn hồi.
- D. quang năng.

Phương pháp giải:

Dạng năng lượng tích trữ trong cánh cung khi được kéo căng là thế năng đàn hồi.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 20: Chúng ta nhận biết điện năng từ ổ cắm điện cung cấp cho máy tính thông qua biểu hiện:

- A. ánh sáng.
- B. âm thanh.
- C. nhiệt do máy tính phát ra.
- D. cả 3 đáp án trên.

Phương pháp giải:

Chúng ta nhận biết điện năng từ ổ cắm điện cung cấp cho máy tính thông qua biểu hiện:

- ánh sáng.
- âm thanh.
- nhiệt do máy tính phát ra.

Cách giải:

Đáp án C